

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 346/SCT-QLXNK ngày 28/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

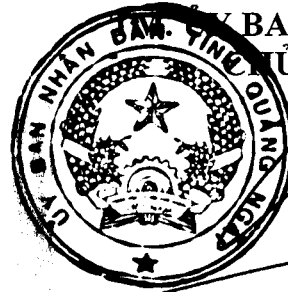
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo)
- Bộ Công Thương (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KT ntha202.



Trần Ngọc Căng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh)

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (*viết tắt là Chương trình hành động số 17-CTr/TU*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và thúc đẩy hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm phát huy nội lực, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 17-CTr/TU.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo và định hướng chủ yếu được xác định trong Nghị quyết số 06-NQ/TW và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Chương trình hành động số 17-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy về hội nhập quốc tế, xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đầy đủ, toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế phát triển.

- Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội nhất là các tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phù hợp với tình hình mới; thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế tại đơn vị mình quản lý.

- Đảm bảo sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về hội nhập kinh tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện hội nhập quốc tế.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về cơ hội, thách thức khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối ngoại; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về yêu cầu, lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế trên các lĩnh vực và các cam kết quốc tế của Việt Nam trong các lĩnh vực như: Thương mại hàng hóa, chất lượng sản phẩm, môi trường, lao động, ...

c) Khảo sát nắm bắt, nghiên cứu đề bài, nhóm kiến thức về hội nhập kinh tế theo từng chuyên đề mà doanh nghiệp Quảng Ngãi thực sự có nhu cầu; chủ động mời chuyên gia mở lớp phổ biến để doanh nghiệp nắm bắt, chủ động thực hiện trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020 và Kế hoạch thực hiện trong từng năm.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.

2. Nâng cao nhận thức thực thi pháp luật

a) Thực hiện thẩm định kịp thời, bảo đảm tiến độ các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực về đầu tư, hỗ trợ đầu tư, điều kiện đầu tư kinh doanh; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh Quảng Ngãi, phù hợp với thông lệ quốc tế và các hiệp ước, hiệp định mà Việt Nam đã tham gia ký kết; đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; cơ hội, thách thức khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA), gia nhập cộng đồng ASEAN đến cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, nhất là những thủ tục hành chính liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, doanh nghiệp. Tiếp nhận, phân loại và kịp thời xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được cụ thể hóa và rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành để thực hiện 04 Kết luận và 05 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa XIX, coi đây là yếu tố căn bản tạo nền tảng để nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Chú trọng thực hiện cơ cấu đầu tư công, cơ cấu ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ... gắn với phát triển và chuyển giao ứng dụng khoa học – công nghệ, coi đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, trong đó:

(1) Cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động 03 DNNN 100% vốn nhà nước (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô).

- Thực hiện cổ phần hóa 02 DNNN (trong đó: Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi, Nhà nước nắm giữ cổ phần dưới 50% vốn điều lệ, hoàn thành công tác cổ phần hóa vào năm 2020; Công ty TNHH MTV Nông - Lâm nghiệp 24/3, Nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần, hoàn thành trong quý II năm 2017).

- Thực hiện thủ tục phá sản Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân sau khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(2) Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

- Kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư; công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ sử dụng nguồn lực tài chính công; ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm; tăng tỷ trọng vốn đầu tư của ngân sách cho phát triển nông nghiệp, nông thôn (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Rà soát, điều chỉnh kịp thời danh mục các công trình, dự án ưu tiên thu hút đầu tư để tăng cường xúc tiến đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và các đơn vị tham gia đầu tư xây dựng cơ bản, tăng cường thẩm quyền và năng lực của hệ thống giám sát đối với đầu tư công. Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra để xử lý kịp thời những hành vi vi phạm các quy định về đầu tư xây dựng. Đánh giá hiệu quả của từng dự án sau đầu tư (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Thực hiện giải ngân theo tiến độ, thường xuyên rà soát cắt giảm các công trình, dự án đã phân bổ vốn nhưng chậm triển khai để kịp thời điều chỉnh vốn đầu tư và cân đối nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố

(3) Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

- Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đến năm 2021, biên chế giảm ít nhất 10% theo định mức biên chế được giao; tổng số chi sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh cấp giảm từ 22,5% năm 2016 xuống dưới 16% so với chi thường xuyên ngân sách tỉnh cấp vào năm 2021. Từ năm 2017 trở đi, giao dự toán theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt (*thực hiện theo lộ trình của Đề án sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp*).

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công (*hoàn thành trong năm 2017*)

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

(4) Phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp và xây dựng, từng bước tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh; quy hoạch các khu công nghiệp; quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp; quy hoạch cảng biển, quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ chế biến... bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế, gắn quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất và phải đảm bảo tính tổng thể, liên vùng.

- Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (*hoàn thành trong năm 2017*).

- Tiếp tục kiến nghị Bộ Công Thương thành lập Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ khu vực miền Trung – Tây Nguyên tại Quảng Ngãi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới phương thức quản lý để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm đầu ra trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp phụ trợ; công nghiệp hóa dầu; các ngành công nghiệp giải quyết nhiều lao động. Xử lý dứt điểm những dự án chậm thực hiện, kéo dài, kém hiệu quả. Kiên quyết từ chối các dự án có công nghệ lạc hậu hoặc có nguy cơ ô nhiễm môi trường (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp tỉnh. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhất là thực hiện tái định cư và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho các dự án lớn trên địa bàn. Tích cực thúc đẩy sớm hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu Kinh tế Dung Quất. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho Tập đoàn Hòa Phát triển khai dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất theo đúng cam kết. Phối hợp, hỗ trợ và thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP, Khu Đô thị - Công nghiệp Dung Quất (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

(5) Phát triển và chuyển giao công nghệ

- Phần đầu đến năm 2020, xây dựng 35 mô hình, dự án ứng dụng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển giao khoa học và công nghệ, có quy mô phù hợp với từng địa phương trong tỉnh, trong đó có khoảng 40% mô hình, dự án thực hiện ở miền núi; xây dựng khoảng 20% mô hình, dự án liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học - công nghệ để hỗ trợ nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Triển khai, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ nhất là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu, học tập, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống. Thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của các ngành, tổ chức, cá nhân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2016-2020 (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2016-2020; Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

d) Về đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho các tổ chức, công dân:

- Công bố chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đăng nhập đầy đủ, chính xác, kịp thời vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "*một cửa liên thông, hiện đại*" từ tỉnh đến xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020 (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

đ) Về rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân; có chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng với khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế:

- Từng bước cải tạo môi trường hành chính thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp; thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhất quán chủ trương Chính phủ kiến tạo, lấy doanh nghiệp và người dân là đối tượng phục vụ. Chủ động xây dựng các phương án, mô hình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với thực tế của tỉnh (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng các lớp khởi sự, ươm mầm và các lớp chuyên sâu. Thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp từ nguồn vốn nhà nước và vốn của các doanh nghiệp, doanh nhân. Khuyến khích thành lập các mô hình doanh nghiệp hỗ trợ, tư vấn về khởi nghiệp, đầu tư, chính sách thuế, đất đai, môi trường, ... (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Tiếp tục đổi mới cải cách thủ tục, giảm thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp bình quân từ 2,5 ngày xuống còn 2 ngày. Tiếp tục nghiên cứu, ban hành quy trình, hồ sơ liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và loại bỏ các thủ tục không cần thiết tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai khi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Định kỳ tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin và hướng dẫn cho doanh nghiệp các quy định của pháp luật về kinh doanh, đầu tư, thuế,...; về các chương trình hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực. Phối hợp với một số doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

e) Rà soát, bổ sung danh mục các dự án để kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn FDI, ODA, NGO; chuẩn bị các điều kiện về đất đai, lao động để sẵn sàng đáp ứng cho nhà đầu tư. Phát triển các dịch vụ cao cấp phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Thực hiện thường xuyên hàng năm.

- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

f) Rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; xây dựng Đề án chiến lược thu hút đầu tư trong và ngoài nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Ban hành Chương trình xúc tiến và hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2017-2020, theo đó định hướng thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính, năng lực quản trị trong các lĩnh vực công nghiệp, logistics, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng đô thị, nông nghiệp công nghệ cao; thị trường mục tiêu là Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Châu Âu, Hoa Kỳ, v.v... đồng thời thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong nước; tiếp tục tăng quy mô đầu tư của các đối tác đã đầu tư vào tỉnh.

+ Thời gian hoàn thành: Trong năm 2017.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành liên quan

g) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác dự báo về thương mại, lao động...; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế; chủ động, tích cực đề xuất định hướng, kế hoạch hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực liên quan. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện liên kết vùng, nhất là vùng kinh tế trọng điểm miền Trung để phát huy tối đa các lợi thế của từng vùng trong quá trình hội nhập quốc tế:

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu và xây dựng hình ảnh, thương hiệu mới cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Chú trọng phát triển thương mại điện tử; phương thức cung ứng hàng hóa theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh áp dụng công nghệ và phương thức thanh toán qua thẻ, thanh toán trực tuyến. Thu hút các tập đoàn bán buôn, bán lẻ lớn, có uy tín... nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng ngày càng phát triển và mở rộng. Xây dựng Đề án phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, tăng cường đẩy mạnh hiệu quả việc xuất khẩu lao động nhằm giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xuất khẩu lao động năm 2017 là 1.700 người.

Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế. Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh tiếp tục quán triệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 19/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

Cơ quan thực hiện: Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan.

- Phối hợp cùng với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung xây dựng các đề án, thỏa thuận phối hợp, liên kết phát triển kinh tế - xã hội; ban hành và thực hiện chính sách thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh. Đề xuất Trung ương đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của vùng như: đường cao tốc, đường ven biển, hệ thống neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; đẩy mạnh tổ chức xây dựng, liên kết các tour, tuyến du lịch gắn liền với các di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa của các tỉnh trong vùng; hình thành các trung tâm kinh tế đảo như Lý Sơn, Hoàng Sa, Trường Sa... (*thực hiện theo kế hoạch của Ban chỉ đạo phát triển vùng*).

Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập

a) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục Quốc dân trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

b) Triển khai có hiệu quả Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Tăng cường liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và người lao động trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

d) Ban hành Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích các trường cao đẳng, trung cấp đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo ngành, nghề theo nhu cầu của người sử dụng lao động (*hoàn thành trong quý I/2017*).

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

đ) Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, cập nhật thông tin, kiến thức hội nhập; chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan đơn vị liên quan.

5. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 30-KL/TU ngày 26/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 khóa XIX về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đưa giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 3,5-4%/năm.

b) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản. Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên bố trí nguồn lực, đồng thời phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới (*hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể trong năm 2017*).

c) Xây dựng một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật; xây dựng thương hiệu hàng nông sản. Chú trọng tổ chức sản xuất theo quy trình, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

d) Đẩy nhanh tiến độ dồn điền, đổi thửa, hình thành những cánh đồng mẫu lớn có năng suất cao; ổn định diện tích trồng lúa; phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến; ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành nông nghiệp; xây dựng vùng sản xuất tập trung cây ăn quả, cây công nghiệp, cây rau màu có lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

đ) Xây dựng “Chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn; hỗ trợ khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh” và “Chính sách hỗ trợ, khuyến khích trồng cây trồng mới có giá trị kinh tế cao” (hoàn thành trong quý II năm 2017).

e) Thực hiện có hiệu quả chủ trương về phát triển thủy sản; phát triển đội tàu thuyền có công suất lớn để nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ, kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo; phát triển nuôi trồng thủy sản công nghiệp và bán công nghiệp với quy mô tập trung gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và công nghiệp chế biến thủy sản. Có giải pháp để chuyển giao cho ngư dân ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong bảo quản, sơ chế sản phẩm thủy sản (thực hiện thường xuyên hàng năm).

f) Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã kiểu mới với các hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu (thực hiện thường xuyên hàng năm).

g) Lựa chọn một số sản phẩm chủ lực có lợi thế của tỉnh, có khả năng sản xuất quy mô lớn, hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ đồng bộ, xây dựng, phát triển mô hình liên kết chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm (thực hiện thường xuyên hàng năm).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Thực hiện tốt công tác đối ngoại

a) Chú trọng đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và ngoại giao nhân dân; thông qua các hoạt động ngoại giao để tăng cường cơ hội hợp tác về kinh tế, xúc tiến các dự án đầu tư nước ngoài, kêu gọi nguồn viện trợ ODA, FDI với các địa phương và đối tác nước ngoài; đồng thời tạo điều kiện để thúc đẩy thương mại hai chiều phát triển, tăng kim ngạch xuất khẩu cho tỉnh (thực hiện thường xuyên hàng năm).

b) Tăng cường lòng ghép công tác đối ngoại Nhà nước với công tác đối ngoại của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả và có chiều sâu (thực hiện thường xuyên hàng năm).

c) Tăng cường mối quan hệ hợp tác, hữu nghị nhiều mặt với nước ngoài; xúc tiến, thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị và hợp tác với Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Philippin; củng cố, làm sâu sắc các mối quan hệ truyền thống với các tỉnh: Attapeu, Champasak, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (thực hiện thường xuyên hàng năm).

d) Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, công tác ngoại giao văn hóa; thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Quảng Ngãi đến với bạn bè quốc tế (thực hiện thường xuyên hàng năm).

đ) Tích cực và chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị đa phương có sự tham gia của các địa phương các nước trong khu vực và trên thế giới (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

e) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao về công tác bảo hộ ngư dân và tàu thuyền bị nước ngoài bắt giữ; kịp thời can thiệp để bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản cho ngư dân của tỉnh khi hành nghề hợp pháp ở vùng biển chủ quyền của Việt Nam (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

f) Thành lập và củng cố các Hội hữu nghị của tỉnh với các nước, tạo điều kiện giúp các Hội hoạt động, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị giữa nhân dân trong tỉnh với nhân dân các nước. Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên các lĩnh vực về kinh tế, văn hóa, giáo dục, bảo vệ môi trường (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

7. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa

a) Xây dựng, phát triển toàn diện con người Quảng Ngãi về đức, trí, thể, mỹ đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Hướng các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật vào việc xây dựng con người Quảng Ngãi có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ; khẳng định, tôn vinh và bảo vệ cái đúng, cái đẹp, kiên trì đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực làm ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

b) Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh trong hệ thống chính trị, từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, đơn vị và mỗi gia đình phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng, tính thiết thực, hiệu quả của các cuộc vận động văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; gắn kết chặt chẽ các hoạt động văn hóa với sự kiện chính trị, với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; từng bước xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa, thể thao (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

c) Quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế, lấy con người làm trung tâm của quá trình xây dựng văn hóa trong kinh tế; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh; phát huy ý thức tự tôn dân tộc của các doanh nghiệp trong xây dựng, phát triển thương hiệu có uy tín trên thị trường trong và ngoài tỉnh, vì sự phát triển bền vững của mỗi doanh nghiệp, của tỉnh (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn nhân lực xã hội cho phát triển văn hóa; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa của tỉnh, góp phần làm đa dạng,

phong phú văn hóa dân tộc; có cơ chế phù hợp thúc đẩy việc bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử văn hóa; tổ chức biên soạn và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đổi mới phương thức hoạt động của Hội văn học - Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh, hệ thống thư viện và các trung tâm văn hóa hiện có (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

đ) Phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường dịch vụ, sản phẩm văn hóa. Tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển công nghiệp văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ văn hóa; nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

e) Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tăng cường hợp tác, giao lưu, trao đổi về văn hóa với các nước trong khu vực, trên thế giới và đồng bào Quảng Ngãi định cư ở nước ngoài; tăng cường và phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật với phát triển kinh tế; chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua thách thức, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế

a) Triển khai thực hiện tốt các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... Huy động nguồn lực để thực hiện công tác “đền ơn đáp nghĩa”; đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi cho công nhân tại Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp tỉnh (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

b) Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ tự tạo việc làm, hỗ trợ dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất và chuyển đổi đất nông nghiệp sang phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng. Có kế hoạch, chương trình nhằm ứng phó, xử lý đối với sự ảnh hưởng, tác động từ nguồn nhân lực trong và ngoài nước công tác tại tỉnh trong quá trình hội nhập quốc tế (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

c) Triển khai thực hiện tốt chủ trương giảm nghèo bền vững. Kịp thời chỉ đạo khắc phục những tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập quốc tế đối với đời sống xã hội, nhất là người nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hội (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

9. Giải quyết tốt các vấn đề môi trường

a) Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm chính sách, chiến lược quy hoạch về bảo vệ môi trường (*thời gian hoàn thành năm 2018*).

b) Quán triệt toàn diện trong hệ thống chính trị của tỉnh: Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân; đồng thời khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

c) Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ khâu xét duyệt, thẩm định đến triển khai thực hiện và vận hành dự án (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

d) Không chấp nhận các dự án đầu tư với công nghệ lạc hậu, các loại hình sản xuất phát thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ tài nguyên môi trường, tập trung vào các doanh nghiệp sản xuất than, khoáng sản khác, xi măng, nhiệt điện và các khu, cụm công nghiệp, các hoạt động tạm nhập tái xuất và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp (xử lý thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng các chế phẩm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xử lý sản phẩm phụ trong trồng trọt...); phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về BVMT, công khai thông tin về hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

e) Xây dựng các cơ chế chính sách và các hướng dẫn giới thiệu về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đẩy mạnh triển khai đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và thúc đẩy hợp tác với các nhà đầu tư trong nước nhằm triển khai các dự án bảo vệ môi trường, nhất là về thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt tập trung (*thời gian hoàn thành trong năm 2018*).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

10. Xây dựng tổ chức công đoàn

Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, hướng về cơ sở, làm tốt hơn nữa chức năng chăm lo đời sống, việc làm, bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở biết cách hoạt động và hoạt động hiệu quả... (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

11. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

a) Thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh một cách toàn diện, tập trung có trọng điểm theo từng ngành, lĩnh vực và vùng lãnh thổ, gắn với mục tiêu yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều chỉnh bổ sung lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ, đầu tư xây dựng doanh trại, đảm bảo hậu cần tại các địa bàn chiến lược, trọng điểm, địa bàn biển, đảo nhằm giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an toàn, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tập trung xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng phó với những tình huống phức tạp trên biển Đông; tích cực hỗ trợ và thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ tàu thuyền, ngư dân khai thác thủy sản xa bờ; kiên quyết khắc phục tình trạng ngư dân xâm phạm lãnh hải các nước và sử dụng thuốc nổ đánh bắt hải sản; xử lý nghiêm túc các trường hợp khai thác tài nguyên biển trong danh mục cấm và động vật quý hiếm từ rừng và biển.

c) Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” vững chắc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch.

d) Tăng cường nghiên cứu, theo dõi, đánh giá tình hình, phát hiện sớm và có phương án đối phó với các âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh trên địa bàn tỉnh.

đ) Thường xuyên kiện toàn và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo mật, các biện pháp đối phó với các hình thức, các thủ đoạn mới mà các thế lực thù địch có thể sử dụng để chống phá trong quá trình hội nhập.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho ngư dân về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng; quan tâm hỗ trợ đầu tư trang thiết bị cho ngư dân để khai thác hải sản và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

f) Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện, đồng thời gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả; theo dõi, tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 17-CTr/TU./.



Trần Ngọc Căng